

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1425/QĐ-UBND*

Cao Bằng, ngày *10* tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 tháng 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH, ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng*

*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng. Cụ thể:

Phụ lục 1: Danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

Phụ lục 2: Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo các Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định 338/QĐ-LĐTĐ ngày 17/3/2021 và Quyết định 526/QĐ-LĐTĐ ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sup>(N)</sup>.

**CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
**Hoàng Xuân Ánh**

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM; LĨNH VỰC VIỆC LÀM; LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



*[Handwritten signature]*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (23 TTHC)</b>							
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	- 25 ngày làm việc: + Ban: 8 ngày. + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày; + UBND tỉnh: 07 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- 20 ngày làm việc: + Ban: 10 ngày. + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc

3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- 20 ngày làm việc: + Ban: 10 ngày. + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;- Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- 25 ngày làm việc: + Ban: 8 ngày; + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày; + UBND tỉnh: 07 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- 20 ngày làm việc: + Ban: 10 ngày; + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc

7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 03 ngày làm việc.</li> <li>* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung trên: 08 ngày làm việc.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</li> <li>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 08 ngày làm việc
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25 ngày làm việc;</li> <li>+ Ban: 8 ngày.</li> <li>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày;</li> <li>+ UBND tỉnh: 07 ngày.</li> </ul> </li> <li>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày làm việc;</li> <li>+ Ban: 10 ngày.</li> <li>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.</li> </ul> </li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</li> <li>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc.</li> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.</li> </ul>

9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:</p> <p>- 25 ngày làm việc;</p> <p>+ Ban: 8 ngày.</p> <p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày;</p> <p>+ UBND tỉnh: 07 ngày.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý:</p> <p>- 20 ngày làm việc;</p> <p>+ Ban: 10 ngày.</p> <p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	Không có	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc.</p> <p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.</p>
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:</p> <p>- 25 ngày làm việc;</p> <p>+ Ban: 8 ngày.</p> <p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày;</p> <p>+ UBND tỉnh: 07 ngày.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	Không có	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc.</p> <p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25</p>

		<p>thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý:</p> <p>- 20 ngày làm việc:</p> <p>+ Ban: 10 ngày.</p> <p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.</p>					ngày xuống 20 ngày làm việc.
11	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:</p> <p>- 25 ngày làm việc:</p> <p>+ Ban: 8 ngày.</p> <p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày;</p> <p>+ UBND tỉnh: 07 ngày.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý:</p> <p>- 20 ngày làm việc:</p> <p>+ Ban: 10 ngày.</p> <p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc.</p> <p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc</p>
12	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh</p>	<p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:</p> <p>- 25 ngày làm việc:</p> <p>+ Ban: 8 ngày.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc.</p>

	<p>nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>+ Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày; + UBND tỉnh: 07 ngày. * Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: - 20 ngày làm việc: + Ban: 10 ngày; + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.</p>		<p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>		<p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc</p>
13	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh: - 25 ngày làm việc: + Ban: 8 ngày; + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày; + UBND tỉnh: 07 ngày. * Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: - 20 ngày làm việc: + Ban: 10 ngày. + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 10 ngày.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày làm việc.  - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc</p>



14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	<p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:</p> <p>- 10 ngày làm việc:</p> <p>+ Ban: 05 ngày.</p> <p>+ UBND tỉnh: 05 ngày.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 05 ngày làm việc.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	Không có	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày xuống 10 ngày làm việc.</p> <p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 7 ngày xuống 5 ngày làm việc</p>
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	Không có	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc
16	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu	* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp	Trung tâm Phục vụ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;	- Cắt giảm thời hạn giải

	<p>tu đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Ban quản lý</p>	<p>thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh: - 16 ngày làm việc; + Ban: 5 ngày. + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 8 ngày. + UBND tỉnh: 03 ngày. * Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: - 13 ngày làm việc; + Ban: 5 ngày. + Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: 8 ngày.</p>	<p>hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>		<p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>quyết từ 18 ngày xuống 16 ngày làm việc.  - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 13 ngày làm việc.</p>
17	<p>Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý</p>	<p>03 ngày làm việc.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc</p>
18	<p>Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư</p>	<p>Không quy định thời gian</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p>	

				- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	
19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc
20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	
21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phân góp vốn đối với nhà đầu tư nước ngoài	- 15 ngày làm việc: + Ban: 8 ngày; + Bộ Quốc phòng và Bộ Công An: 07 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;	Cắt giảm thời hạn giải quyết

	đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		hành chính công tỉnh Cao Bằng	chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không có	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc
<b>II LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG (01 TTHC)</b>							
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không có	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;	Ban quản lý Khu kinh tế tiếp nhận đăng ký Nội quy lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng
<b>III LĨNH VỰC VIỆC LÀM (01 TTHC)</b>							
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	10 ngày làm việc: - Ban: 7 ngày; - UBND tỉnh: 03 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không có	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP	

			Cao Bằng	- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.		ngày 30/12/2020 của Chính phủ.	
--	--	--	----------	-------------------------------------	--	--------------------------------	--

### B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)</b>							
<b>I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM (03 TTHC)</b>							
1	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Cao Bằng	Nộp và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	600.000 đồng/1 giấy phép, theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý;
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	450.000 đồng/1 giấy phép, theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	Cao Bằng.		
3	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nộp và nhận kết quả:</li> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động 2019;</li> <li>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý phù.</li> </ul>

### B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (22 TTHC)</b>			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;</li> <li>- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.</li> </ul>

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (22 TTHC)</b>			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
3	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
4	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư). BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

	điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ Tướng Chính phủ. BQL	Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
7	Chuyển nhượng dự án đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
9	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
11	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
12	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;



		thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
13	Giãn tiến độ đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
14	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
15	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
16	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
17	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
18	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý trong	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.

	đương. BQL	quản lý khu kinh tế tỉnh)	
19	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
20	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
21	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.
22	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. BQL	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (Bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh)	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.

Danh mục TTHC công bố:

- Công bố mới:	25 TTHC
- Sửa đổi, bổ sung:	03 TTHC
- Bãi bỏ:	22 TTHC
Dịch vụ công trực tuyến:	
- Mức độ 3:	06 TTHC
- Mức độ 4:	22 TTHC
Cắt giảm thời hạn giải quyết:	20 TTHC
Qua dịch vụ bưu chính công ích	28 TTHC

## Phụ lục 2

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM; LĨNH VỰC VIỆC LÀM;  
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CAO BẰNG**  
(Kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

## I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

Quy trình số: 01

## NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf;
2. Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTTC			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	2,5 ngày
Bước 4	Xin ý kiến các sở, ngành có liên quan	Các sở, ngành	10 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến các sở, ngành	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	02 ngày
Bước 6	Báo cáo trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Lãnh đạo Ban QLKKT, Văn thư	01 ngày
Bước 7	Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
Bước 8	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTTC</b>			<b>25 ngày làm việc</b>

**NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;
2. Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;
3. Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý.

<b>Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC</b>			
<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	2,5 ngày
Bước 4	Xin ý kiến các sở, ngành có liên quan	Các sở, ngành	10 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến các sở, ngành	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	04 ngày
Bước 6	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban QLKKT	01 ngày
Bước 7	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	01 ngày
Bước 8	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	8,5 ngày
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	01 ngày
Bước 6	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>12 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

*\* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 1, Điều 47, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

\* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 47 (Khoản 2, Điều 47, Nghị định 31/2021/NĐ-CP)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	4,5 ngày
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	01 ngày
Bước 6	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>08 ngày làm việc</b>

**NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

1. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý;
  2. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý;
  3. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý;
  4. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý;
  5. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào oanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý;
  6. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
- \* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	2,5 ngày
Bước 4	Xin ý kiến các sở, ngành có liên quan	Các sở, ngành	10 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến các sở, ngành	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	02 ngày



<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 6	Báo cáo trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Lãnh đạo Ban, Văn thư	01 ngày
Bước 7	Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
Bước 8	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>25 ngày làm việc</b>

\* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	2,5 ngày
Bước 4	Xin ý kiến các sở, ngành có liên quan	Các sở, ngành	10 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến các sở, ngành	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	04 ngày
Bước 6	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	01 ngày
Bước 8	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

\* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	1.5 ngày
Bước 6	Báo cáo trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Lãnh đạo Ban, Văn thư	01 ngày
Bước 7	Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
Bước 8	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

\* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	1,5 ngày
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	01 ngày
Bước 6	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>5 ngày làm việc</b>

**NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

1. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP);
2. Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý (Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư);
3. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
4. Đòi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

\* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 4	Xin ý kiến các sở, ngành có liên quan	Các sở, ngành	08 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến các sở, ngành	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 6	Báo cáo trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Lãnh đạo Ban, Văn thư	01 ngày
Bước 7	Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>16 ngày làm việc</b>

\* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 4	Xin ý kiến các sở, ngành có liên quan	Các sở, ngành	08 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến các sở, ngành	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 6	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày
Bước 7	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	0,5 ngày
Bước 8	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>13 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**  
**Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Khoản 2, Điều 57, Nghị định số 31/NĐ-CP)**

**\* Không quy định thời gian;**

**\* Việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục sau:**

- Trường hợp tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho BQL trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, kèm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);

- Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 48 của Luật đầu tư, nhà đầu tư thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho BQL trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư kèm theo bản sao tài liệu ghi nhận chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. BQL thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan;

- Trường hợp chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư, BQL quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, đồng thời thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có hiệu lực.



**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần góp vốn đối với nhà đầu tư nước ngoài

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	03 ngày
Bước 4	Xin ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an	Bộ Quốc phòng và Bộ Công an	07 ngày
Bước 5	Tổng hợp ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	02 ngày
Bước 6	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày
Bước 7	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	0,5 ngày
Bước 8	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

1. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC;
2. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý đầu tư QHXDTNMT	07 ngày
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban	01 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

### NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
2. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ và chính xác theo quy định), quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	24 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, thẩm định kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	04 giờ làm việc
Bước 5	Xem xét; ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban quản lý Khu kinh tế	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>(40 giờ) 05 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ và chính xác theo quy định), quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	14 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, thẩm định kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	02 giờ làm việc
Bước 5	Xem xét; ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban quản lý Khu kinh tế	02 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	Văn thư Ban	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>(24 giờ) 03 ngày làm việc</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ và chính xác theo quy định), quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	06 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; dự thảo trình Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	36 giờ làm việc
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ, xem xét, kiểm tra trước khi trình Lãnh đạo Ban quản lý Khu kinh tế ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả; trường hợp đủ điều kiện trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Ban quản lý Khu kinh tế được phân công phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ, kết quả liên thông trình UBND tỉnh Cao Bằng (bản điện tử và bản giấy)	Bộ phận Văn thư Ban quản lý Khu kinh tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	20 giờ làm việc
Bước 8	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 9	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTTC</b>			<b>(80 giờ) 10 ngày làm việc</b>

### III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

#### QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Đăng ký nội quy lao động

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	10 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	28 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, thẩm định kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	10 giờ làm việc
Bước 5	Xem xét; ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Ban quản lý Khu kinh tế	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Công chức Phòng Quản lý đầu tư, QHXD, TNMT	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	không quy định thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>(56 giờ) 07 ngày làm việc</b>